

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phương pháp chọn lọc cá thể thường áp dụng đối với loại cây trồng nào sau đây?

- A. Cây tự thụ phấn. B. Cây nhân giống vô tính.
C. Cây biến đổi gene. D. Cây giao phấn.

Câu 2: Trong các loại phân hoá học, loại phân bón dễ hoà tan là

- A. phân lân. B. phân đạm, phân kali. C. phân đạm. D. phân kali.

Câu 3: Giống cây trồng có những đặc điểm nào sau đây?

- (1) Di truyền được cho đời sau.
(2) Không di truyền được cho đời sau.
(3) Đồng nhất về hình thái và ổn định qua các chu kì nhân giống.
(4) Không đồng nhất về hình thái.

- A. (1), (2), B. (2), (4), C. (2), (3), D. (1), (3),

Câu 4: Bước đầu tiên của phương pháp lai tạo giống thuần chủng là:

- A. Chọn giống hay dòng bố mẹ
B. Gieo trồng hạt F_1 , loại cây dị dạng, bệnh, không phải cây lai. Các cây còn lại thu hạt để riêng thành từng dòng
C. Gieo hạt của cây F_1
D. Gieo trồng, thu hoạch hạt gieo trồng ở vụ sau (hạt F_1)

Câu 5: Kỹ thuật sử dụng phân bón vi sinh cố định đạm:

- A. Trộn và tẩm phân vi sinh với hạt giống ở nơi râm mát.
B. Trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh nơi có ánh sáng mạnh.
C. Trộn và tẩm hạt giống, không được bón trực tiếp vào đất.
D. Trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh, sau một thời gian mới được đem gieo.

Câu 6: Nội dung **đúng** nói về nguyên lí sản xuất phân bón vi sinh trong trồng trọt ?

- A. Những sản phẩm phân bón chứa một hay nhiều giống vi sinh vật không gây độc hại cho sức khoẻ của con người, vật nuôi, cây trồng; không làm ô nhiễm môi trường sinh thái.
B. Nhân giống vi sinh vật đặc hiệu, sau đó trộn với chất phụ gia để tạo ra phân bón vi sinh vật.
C. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu. Sau đó xử lí, loại bỏ tạp chất và phối trộn, ủ sinh khối để tạo ra sản phẩm phân bón vi sinh vật.
D. Ngành công nghệ khai thác hoạt động sống của vi sinh vật để sản xuất các sản phẩm phân bón có giá trị, phục vụ đời sống sản xuất trồng trọt.

Câu 7: Biện pháp cày không lật, xới đất nhiều lần được áp dụng để cải tạo cho loại đất nào?

- A. Đất chua. B. Đất mặn. C. Đất phèn. D. Đất xám bạc màu.

Câu 8: Các chất dinh dưỡng chính có trong phân bón là:

- A. Đạm, kali, lân. B. Lân, kali, vi lượng C. Đạm, kali, urê. D. Đạm, lân, vi lượng.

Câu 9: Giá thể hữu cơ tự nhiên gồm có các loại :

- A. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, gôm. B. Than bùn, xơ dừa, trấu hun, perlite.
C. Than bùn, mùn cưa, trấu hun, xơ dừa. D. Than bùn, mùn cưa, perlite, gôm.

Câu 10: Có bao nhiêu ý sau là ưu điểm của giá thể trấu hun ?

- (1) *Tơi, xốp.* (2) *Giữ nước, giữ phân tốt.* (3) *Có ít mầm bệnh.* (4) *Hàm lượng chất dinh dưỡng ít.*

- A. 3. B. 4 C. 2. D. 1.

Câu 11: Nguyên tắc nào **sai** khi bảo quản phân bón hóa học:

- A. Để nơi khô ráo, thoáng mát. B. Bảo quản trong chum, vại sành
C. Khu vực bảo quản có nhiều gian. D. Để phân bón gần nguồn nhiệt.

Câu 12: Phân hữu cơ trước khi bón lót người nông dân cần phải làm gì?

- A. Trộn vào hạt B. Ủ hoai. C. Trộn vào cát D. Tẩm vào rế.

Câu 13: Phân bón nào thuộc loại phân hữu cơ?

A. Phân lân. B. Phân VS cô định đạm. C. Phân chuồng. D. Phân đạm.

Câu 14: Khi đốt phân đạm trên ngọn lửa đèn cồn thì có hiện tượng gì ?

- A. Phân có khói đen, mùi khai, hắc.
 B. Phân có ngọn lửa màu tím hoặc tiếng nổ lép lép.
 C. Phân có mùi khai, hắc, khói màu trắng.
 D. Phân có ngọn lửa màu hồng, không có mùi khai.

Câu 15: Vai trò của giống cây trồng là

- A. quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
 B. tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.
 C. quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng chống chịu.
 D. quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh.

Câu 16: Nội dung *sai* khi nói về cơ sở khoa học các biện pháp sử dụng phân bón hoá học ?

- A. Phân NPK có thể dùng bón thúc hoặc bón lót.
 B. Phân lân dùng bón lót để có thời gian cho phân bón hoà tan.
 C. Phân đạm, kali có tỉ lệ dinh dưỡng cao, dễ hoà tan nên dùng để bón thúc.
 D. Phân đạm, kali bón liên tục qua nhiều năm giúp cải tạo đất.

Câu 17: Với điều kiện trồng trọt và chăm sóc như nhau, giống cây trồng khác nhau thì

- A. tốc độ sinh trưởng giống nhau, năng suất khác nhau.
 B. tốc độ sinh trưởng khác nhau, năng suất giống nhau.
 C. tốc độ sinh trưởng và năng suất giống nhau.
 D. tốc độ sinh trưởng và năng suất khác nhau.

Câu 18: Thành tựu của phương pháp tạo giống ưu thế lai:

- A. Giống lúa thuần OM 5451. B. Giống lúa thuần chủng PC6.
 C. Giống lúa lai LY006. D. Giống lúa thuần LTh31.

Câu 19: Sắp xếp trình tự kỹ thuật đúng của quy trình kiểm tra phân đạm ?

1. Lấy một ít phân bón cho vào ống nghiệm, thêm vào ống nghiệm 5-10ml nước cất.
 2. Lắc bằng tay cho phân trong ống nghiệm tan hết.
 3. Thêm vào 10 giọt các thuốc thử, để từ 1-2' và quan sát.
 4. Ghi chép kết quả quan sát được và phân biệt loại phân bón.

- A. 2-> 3-> 1-> 4. B. 1->2-> 3-> 4. C. 3-> 2-> 1->4. D. 2-> 1-> 4-> 3.

Câu 20: Điểm giống nhau giữa phương pháp chọn lọc hỗn hợp và phương pháp chọn lọc cá thể :

- A. Gieo trồng, chọn 10% cây tốt, thu hoạch hỗn hợp hạt để gieo vụ sau.
 B. Gieo trồng, thu hoạch và bảo quản hạt riêng và gieo riêng ở vụ sau.
 C. Thường áp dụng với cây tự thụ phấn và gia phần chéo.
 D. So sánh hạt gieo được chọn với giống khởi đầu và giống đối chứng để đánh giá.

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày các vai trò của giống cây trồng.

Câu 2: Trong phân bón hoá học thì loại phân bón nào thường được dùng để bón thúc, phân bón nào dùng để bón lót ? Giải thích?

Câu 3:

a) Quan sát hình dưới và cho biết tên của hai loại phân bón?



Hình 1



Hình 2

b) Em hãy nêu cách sử dụng của phân bón hình 2? Giải thích?

ĐÁP ÁN**I. TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ/A	A	B	D	A	A	B	B	A	C	C	D	B	C	C	A	D	D	C	B	D

II. TỰ LUẬN**Câu 1:** Vai trò của giống cây trồng:

- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- Tăng khả năng kháng sâu, bệnh và tăng khả năng chống chịu với điều kiện bất lợi của môi trường.
- Tăng vụ
- Thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 2: Loại phân thường dùng để bón thúc là: phân đạm, phân kali, phân hỗn hợp.

- + Lí do: có tỉ lệ dinh dưỡng cao và dễ hòa tan.
- Loại phân thường dùng để bón lót đó là: Phân lân.
- + Lí do: loại phân này có chất dinh dưỡng khó tan, nên phải bón lót để có thời gian cho cây trồng hấp thụ.

Câu 3: Hình 1: Phân kali (hoá học)

Hình 2: Phân hữu cơ.

- Dùng để bón lót là chủ yếu. Vì chất dinh dưỡng khó tan, nên phải bón lót để có thời gian cho cây trồng hấp thụ.